

## HẤN ĐỀ: DÂN SỐ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH MỘT HUYỆN VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

ĐOÀN ĐÌNH THI

### **T.** TIỀN HẢI - VÀI ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN.

Nằm phía đông Nam của tỉnh Thái Bình, Tiên Hải ngày nay có dân số hơn 20 vạn người với diện tích 225,9 km<sup>2</sup> gồm 1 thị trấn và 34 xã.

Hình thành từ cuộc khẩn hoang ven biển có quy mô rộng lớn vào nửa đầu thế kỷ XIX, dân cư huyện Tiên Hải gồm nhiều nguồn gốc khác nhau: dân cư các vùng kế cận, dân cư từ nhiều tỉnh nhiều vùng về khai hoang lập huyện. Cùng với các nguồn dân cư ấy, những sắc thái văn hoá địa phương cũng được lớp người khẩn hoang đem theo từ quê gốc đến Tiên Hải. Những phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện phong phú ở một địa phương ven biển đồng bằng sông Hồng. Nhân dân Tiên Hải đã bảo tồn truyền thống văn hoá ấy và kết hợp với nét văn hoá mới được mở ra sau khi thành lập huyện. Đó là tập tục thờ cúng *Nguyên, thứ mộ* lập làng và trùm lên là sự thờ cúng Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ- người có công khởi xướng và trực tiếp chỉ huy công cuộc khẩn hoang ở Tiên Hải. Đó là sự thể hiện theo truyền thống của tinh thần "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc mà nhân dân Tiên Hải vẫn hằng tự hào, yêu mến. Những tập tục ấy tạo nên nét văn hoá riêng biệt khá mạnh mẽ, độc đáo của nhân dân Tiên Hải.

Ở Tiên Hải trung bình 10 năm lại có thêm một xã mới ra đời trên cơ sở khẩn hoang: những năm 1960 xã Nam Cường ra đời - Những năm 1970: Nông trường coi Thanh niên được thành lập. Trong thời gian 1980 - 1990: hình thành nên 2 xã Đông Hải và Nam Phú. Mỗi xã ra đời, huyện Tiên Hải lại có thêm 400-500 ha đất mới. Nhân dân các làng xã cũ ra vùng đất mới, những dân cư vùng quá chật của tỉnh cũng tìm về vùng kinh tế mới ở Tiên Hải, do vậy mà tính chất di dân ở đây mạnh mẽ với mức độ cao so với các huyện khác của tỉnh Thái Bình. Vừa tiếp nhận những dân cư từ huyện khác đến, vừa sắp xếp lại dân cư của huyện nhà ra vùng kinh tế mới nội huyện, Tiên Hải cũng thường xuyên tổ chức cho cư dân ở huyện đi xây dựng vùng kinh tế mới ở nhiều tỉnh trong cả nước, song những năm gần đây chủ yếu dân cư Tiên Hải vào tỉnh Đồng Nai, Sông Bé để phát triển sản xuất. Như vậy có thể nhận xét rằng: đặc điểm và tính chất của công tác di dân của Tiên Hải phức tạp hơn những huyện khác của tỉnh Thái Bình và vì thế công tác dân số KHHGD ở đây cũng đa dạng, phong phú hơn những vùng khác trong tỉnh.

Từ số dân 2.530 đình( ước tính 10.120 người) và diện tích 18.970 mẫu (bằng 68,2km<sup>2</sup>) như vậy sau 168 năm số dân tăng gấp 20 lần và diện tích chỉ tăng gấp 3 lần. Tuy nhiên với đặc điểm di

dân, sát nhập những địa vị hành chính mới dân số mới phát triển nhanh chóng như vậy. Từ sự trưởng thành mau chóng đó, trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, nhân dân Tiên Hải đã đóng góp nhiều sức người sức của cho kháng chiến và vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang.

Với lịch sử phát triển còn trẻ trung, Tiên Hải có tiềm năng phát triển diện tích nhờ khẩn hoang vì vậy mật độ dân số tính trung bình hiện nay đứng hàng thấp nhất trong toàn tỉnh:

Toàn tỉnh:	1.176 người/km <sup>2</sup> .
Thị xã:	3188
Huyện Quỳnh phụ:	1205
" - Hưng Hà:	1207
" - Đông Hưng:	1246
" - Vũ Thư:	1.173
" - Kiến Xương:	1.093
" - Tiên Hải:	894
" - Thái Thụy:	1064

(Nguồn: Kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình 1991 - 1994.  
Cục thống kê Thái Bình).

Với cuộc điều tra nhanh nông thôn năm 1994 số hộ giàu, nghèo ở Tiên Hải như sau: "3,5% hộ đói; 14,5% hộ nghèo; 39,8% hộ trung bình; 31,8% hộ khá; 10,4% hộ giàu. Trên 95% số hộ có nhà xây, trong đó 75% nhà mái bằng kiên cố, 30% nhà lợp ngói. Tiềm nghi sinh hoạt trong các gia đình được nâng cấp, 30% số hộ có ti vi và xe máy"<sup>(1)</sup>. Ở Tiên Hải cũng cần được quan niệm rằng: nhà mái bằng, nhà xây cũng chưa thể là khá vì ở nơi đầu sóng ngọn gió, bão tố thường đổ vào vùng này nên sự tập trung tài lực chủ yếu dồn vào nhà để tồn tại.

Theo báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện kế hoạch 1995 - và nhiệm vụ kế hoạch 1996 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Tiên Hải đạt 9,6%;

giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 3.280.000đ tăng 29,2% so với năm 1994. Lương thực sản xuất bình quân đầu người đạt 650 kg tăng 62 kg/người so với năm 1994.

Trên mặt trận kinh tế Tiên Hải đang trên đà phát triển, đặc biệt với vùng ven biển giàu tiềm năng, đang trên đà chuyển đổi kinh tế với các đầm nuôi trồng thủy, hải sản, đem lại nguồn lợi kinh tế cao.

## II. CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

Là khu vực chuyên canh lúa, tỉnh Thái Bình, trong đó có huyện Tiên Hải đã từng bước khắc phục những tư tưởng lạc hậu của xã hội nông nghiệp xưa. Tư tưởng muốn gia đình đông con, nhiều lao động, gia đình có đủ con trai con gái để tránh tiếng con một bề, không có người nối dõi tông đường... Trong làng xã xưa từng bước được khắc phục, đẩy lùi. Sự chuyển đổi tư tưởng lạc hậu đó có những lý do vật chất của nó: đời sống kinh tế xã hội ở Tiên Hải ngày càng phát triển, sự bùng nổ về thông tin trong khu vực vốn chủ yếu là nông nghiệp, sự phát triển về phương thức làm ăn mới... và một lý do không thể thiếu được ở đây chính là yêu cầu sức người trên một diện tích canh tác không còn nhiều như xưa nữa. Ở Tiên Hải ngày nay, để canh tác một mẫu ruộng (3.600 m<sup>2</sup>) cần sử dụng trên dưới 24 công các khâu: làm đất, tát nước, thau chua rửa mặn đã được giao khoán cho hợp tác xã.

Trong xã hội nông nghiệp xưa, sự đầu tư công sức người cho sản xuất nông nghiệp là chủ yếu và hầu như vào thời vụ vẫn thiếu, phải làm đống công do đó tâm lý đông con nhiều cháu được nảy sinh. Ngày nay, bằng sự thay đổi trên đồng ruộng, với kết quả của nhiều năm tháng cải tạo thủy nông, đồng ruộng, những

(1). Thái Bình tự giới thiệu. Trang 110.

chuyển đổi cơ chế sản xuất mới và sự áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp sự đầu tư sức cơ bắp cho nông nghiệp không còn nặng nề như xưa, do vậy mà tâm lý đông con cần nhiều lao động được xây dựng trên cơ sở ấy cũng thay đổi.

Sự thay đổi về cơ sở hạ tầng, những phát triển mới về kinh tế ở tỉnh Thái Bình nói chung và huyện Tiên Hải nói riêng đã tạo nên móng cho sự thay đổi về lối sống, tâm lý trong đó có vấn đề ĐSKHHGD. Với chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, khắp các địa phương trong tỉnh Thái Bình đã và đang coi trọng, đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hoá gia đình trên mọi phương diện và đã thu được nhiều kết quả đưa Thái Bình trở thành tỉnh có mức sinh con thứ 3 ít nhất trong cả nước, tỷ lệ sinh: 1,79 (1995).

**a . Các biện pháp thực hiện**

- Về tổ chức: Ban dân số của huyện được thành lập từ năm 1990. Để tạo điều kiện phát triển thuận lợi cho công tác này, các thành viên đứng đầu các ban ngành trong huyện là thành viên của ban chỉ đạo ĐSKHHGD cấp huyện (gồm 19 thành viên). Đối với cấp xã, vấn đề cũng được coi trọng thể hiện trong cơ cấu tổ chức của ban dân số KHHGD cấp xã. Trong đó chủ tịch xã đồng thời là trưởng ban dân số xã.

- Tuyên truyền, thông tin đại chúng: Mạng lưới tuyên truyền, thông tin dày đặc từ trên xuống, tuyên truyền một cách liên tục những tài liệu, tài truyền thông được cấp phát từ huyện, máy tăng âm, loa xách tay, đài phát thanh các xã hoạt động một cách thường xuyên, có kế hoạch. Các chương trình dân số được đọc trên các đài phát thanh xã có loa đến tận nhà dân. Tài liệu được ghi âm trong casset phát đến từng xã. Mỗi xóm có 1

cộng tác viên, cả huyện có 326 cộng tác viên. Các tổ chức đoàn thể cũng được huy động tham gia đặc biệt là hội phụ nữ. Trên các công sở, các nơi công cộng, tranh ảnh, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền một cách rầm rộ tạo ra khí thế phong trào để từng bước chuyển đổi, thật sự tham gia vào phong trào dân số.

- Hoạt động y tế: hoạt động mạnh, đều tay, bảo đảm khoa học. Vào thứ 5 hàng tuần là ngày qui định thực hiện công tác DS - KHHGD ở các cơ sở y tế trong huyện. Chính sách, quyền lợi của những người thực hiện công tác KHHGD được đảm bảo, có quy định cụ thể từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Khen thưởng: Với công tác DS - KHHGD, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định về công tác này một cách chặt chẽ đối với cá nhân, đối với tập thể hay các đơn vị phường xã, thí dụ: "các xã trong năm không có người sinh con thứ ba trở lên được thưởng bằng tiền tương đương với 1.500 kg thóc(đối với xã có dưới 5.000 dân) 2.000 kg thóc( đối với xã có 5.000 dân trở lên)"<sup>(1)</sup>. Trong quyết định trên cũng quy định những hình thức xử phạt một cách cụ thể như không xét duyệt thi đua nếu đơn vị đó có người đẻ con thứ ba trong năm và xem đơn vị đó không hoàn thành kế hoạch. Đối với xã, phường có trường hợp đẻ con thứ ba trong năm thì năm đó không được công nhận là chính quyền vững mạnh và bị phạt tiền tương đương 500 kg thóc...

Từ quyết định của UBND tỉnh được triển khai xuống các cơ sở của huyện Tiên Hải và được đại đa số nhân dân ủng hộ, có nhiều xã nâng mức thưởng phạt lên cao hơn mức của tỉnh quy định để tỏ rõ quyết tâm thực hiện:

<sup>1</sup> Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình về 1 số chính sách Dân số KHHGD ngày 20.3.1991. Tr 4.

Xã Đông Phong phạt 1 tấn thóc nếu sinh con thứ 3, xã Đông Long: 8 tạ nếu sinh con thứ 3.

### b. Những thuận lợi và khó khăn

Cùng với để phát triển kinh tế của cả nước nhân dân Tiền Hải đã nhận thức được quan hệ giữa dân số và việc làm, dân số và đói nghèo. Thực tiễn ngày càng chứng minh cho quan hệ khăng khít giữa dân số và phát triển kinh tế xã hội ở Tiền Hải. Tâm lý đã thay đổi trên cơ sở thực tiễn sản xuất đã thay đổi như đã nói ở phần trên. Đường lối, chính sách và tổ chức chặt chẽ, quán xuyên đến tận người dân do vậy đã bước đầu tạo ra những thuận lợi rất căn bản cho công tác dân số đi đến thắng lợi. Song ở Tiền Hải không phải người dân nào cũng đã biết, đã hiểu mà có thể đi đến thành công mà ở đây còn nhiều vấn đề ràng buộc, kìm hãm. Một trong những trở ngại đó là vấn đề người dân theo công giáo (thiên chúa giáo).

Theo báo cáo của UBND huyện thì nhân dân khu Nam của huyện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các xã có số lượng dân công giáo đông như 7 xã kể trên. Tại các xã này nhiều gia đình rất đông con, số con lên tới 7,8 người, và công tác DS - KHHGD gặp nhiều khó khăn trong những xã kể trên. Những người công giáo ở đây còn bị ràng buộc nhiều bởi những giáo lý của đạo thiên chúa, mọi biện pháp tránh thai được coi là " trái ý chúa" và cấm không được nạo, hút thai..

Tuy có những khó khăn như vậy song nhiều người trong các xã nói trên đã nhận thức ra và tự nguyện tham gia vào kế hoạch hoá gia đình mặc dầu vẫn còn e dè, chưa muốn cho những người cùng xã biết, nhìn chung dư luận xấu còn tác dụng đối với họ. Nắm được tâm lý ấy, ban dân số có những biện pháp phù hợp để tạo điều kiện cho họ. Bên cạnh những biện pháp dân số, để phát triển kinh tế của các xã này, ban lãnh đạo huyện đã tích cực đầu tư nâng cao mức sống và nhận thức xã hội cho các xã này.

Công tác DS - KHHGD ở Tiền Hải nhìn chung là tốt. Song ở khu vực 7 xã nói trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình chung của cả huyện, kéo tỉ lệ sinh đẻ lên cao, song với tính đúng đắn của công tác này, với sự tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, việc thực hiện có nhiều sáng tạo nên chắc chắn sẽ thu được những kết quả mong muốn.

Để có thể bảo đảm thành công trong công tác dân số KHHGD, rõ ràng không thể tách rời sự nghiệp phát triển kinh tế văn hoá chung của từng địa bàn. Sự phát triển kinh tế, sự đầu tư cơ khí hoá nông thôn đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp là cơ sở vững chắc để công tác DSKHHGD đạt những thành công mới.